

Số: 58/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 25 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ T1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Văn Phước T2, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ T1 và anh Văn Phước T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T1 và anh T2 đều thừa nhận anh chị có 01 người con chung là Văn Phước Đ, sinh ngày: 08/11/2017 (hiện đang ở với chị T1). Hai anh chị thoả thuận: Giao cháu Đ cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thoả thuận anh T2 đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng là 1.500.000đồng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T2 không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 300.000đồng x 50% = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 003426 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị T1 được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Văn Phước T2 tự nguyện chịu tự nguyện chịu số tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt